

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 26/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thành - Ông Cầm Xuân Xanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Som - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn T**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Bản Nà Dân 1, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn Ụi, sinh năm 1941 và bà Điều Thị Chiêu, sinh năm 1946; Vợ Phong Thị Bất, sinh năm: 1974; Bị cáo có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

+ Ngày 15/5/2002, Trương Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm tù về tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy" tại bản án số: 83/2002/HSST ngày 15/5/2002; Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Văn S**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Bản Nà Dân 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn Ụi, sinh năm 1941 và bà Điều Thị Chiêu, sinh năm 1946; Vợ

Lường Thị Nguyễn, sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

3. Họ và tên: **Lò Văn H**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Bản Nà Dân 1, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Con ông Lò Văn Khàn (đã chết) và bà Lò Thị Cậy, sinh năm 1963; Vợ Tòng Thị Cương, sinh năm: 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

4. Họ và tên: **Lò Văn D1**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Bản Nà Phạ, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Con ông Lò Văn Dong (đã chết) và bà Lò Thị Vinh (đã chết); Vợ Lò Thị Thuận, sinh năm: 1976; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

5. Họ và tên: **Lìm Văn D2**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Bản Nà Then, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Con ông Lìm Văn Hun (đã chết) và bà Lò Thị Thịnh, sinh năm 1964; Vợ Tòng Thị Ương, sinh năm: 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra Trương Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2, Trương Văn S khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, Trương Văn T đến nhà Lò Văn D1 để làm giúp đám cưới con D1 thì gặp Lò Văn H, T rủ H, D1 lên bãi đất trống trên đồi thuộc bản Nà Phạ, xã Mường Kim, huyện Than Uyên để đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”, D1 và H đồng ý bảo T cứ đi trước H và D1 sẽ đến sau. Sau đó, T về nhà gọi Trương Văn S là em trai sang nhà T uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T rủ S lên bãi đất trống trên đồi thuộc bản Nà Phạ, xã Mường Kim, huyện Than Uyên để tham gia đánh bạc, S đồng ý. Trước khi đi, T chuẩn bị số tiền 300.000 đồng còn S chuẩn bị số tiền 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi lên đến nơi, T và S nhìn thấy có khoảng 04 đến 05 người không rõ lai lịch đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Thấy vậy, T và S vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Lìm Văn D2 cũng lên tham gia đánh bạc, D2 đặt "cửa lẻ" số tiền 30.000 đồng, lần đánh này D2 thua hết số tiền 30.000 đồng, sau đó D2 tiếp tục ngồi xem mọi người đánh bạc. Cùng lúc D2 lên đánh bạc thì Lò Văn H cũng lên tham gia đánh bạc, trước khi tham gia đánh bạc H mang theo số tiền 100.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, H đã đặt "cửa lẻ" số tiền 20.000 đồng và bị thua. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lò Văn D1 lên thấy mọi người đang đánh bạc thì D1 xin T số tiền 50.000 đồng, H số tiền 20.000 đồng và tham gia đánh bạc thua hết số tiền 70.000 đồng. Trương Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2, Trương Văn S đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức chơi xóc đĩa và không giới hạn về số tiền đặt cửa "Lẻ hoặc Chẵn".

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Người cầm cái chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ cùng 04 quân vị hình vuông (*làm bằng tre có một mặt trắng và một mặt đen*). Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, dùng bát úp lên rồi giữ chặt bát úp trên đĩa xóc mạnh để 04 quân vị đảo lộn trong lòng đĩa và bát. Sau đó người cầm cái đặt đĩa xuống chiếu. Lúc này những người tham gia đánh bạc đặt cửa. Ai đặt tiền vào cửa chẵn là *hai đen, hai trắng hoặc 4 đen, 4 trắng* thì đặt tiền vào. Ai đoán số quân vị úp trong bát là *lẻ một trắng, ba đen hoặc ba trắng một đen* thì đặt tiền vào cửa lẻ. Sau khi những người chơi đã đặt tiền vào các cửa "Chẵn, Lẻ" thì người cầm cái sẽ mở bát. Nếu các quân vị úp trong bát về chẵn thì những người đã đặt tiền vào cửa chẵn sẽ thắng và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền mà người đó đã bỏ ra đặt cược. Đối với những người đã đặt tiền vào cửa lẻ sẽ bị thua và mất toàn bộ số tiền đó cho người cầm cái và ngược lại. Hồi 00 giờ 10 phút ngày 23/01/2019, T, H, D1, D2, S đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. T tham gia đánh bạc bị thua số tiền 300.000 đồng; S thua số tiền 310.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 7.590.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình vuông làm bằng tre một mặt trắng và một mặt đen. Ngoài ra,

Cơ quan điều tra còn tạm giữ 04 chiếc điện thoại di động của Trương Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2. Thu giữ trên người Lò Văn H số tiền 60.000 đồng, mục đích dùng để đánh bạc. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định đây là những tài sản hợp pháp, các bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 04 điện thoại di động nêu trên cho Trương Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2 là có căn cứ, đúng quy định.

Khi lực lượng Công an huyện Than Uyên, phát hiện thì Trương Văn S và một số đối tượng không rõ lai lịch tham gia đánh bạc đã bỏ chạy. Đến 4 giờ cùng ngày, S ra Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đầu thú về hành vi đánh bạc và tự giác giao nộp số tiền 3.190.000 đồng, S khai mục đích dùng số tiền để đánh bạc.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Tổng số tiền 10.840.000 đồng; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình vuông được làm bằng tre có một mặt đen và một mặt trắng, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Than Uyên.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo: Trương Văn T, Trương Văn S, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt các bị cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **điều 65** - Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo **bị cáo Trương Văn T** từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24 tháng đến 36 tháng** kể từ ngày 26/4/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **điều 65** Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt các bị cáo Trương Văn S từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Lò Văn H từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Lò Văn D1 từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Lìm Văn D2 từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của bị cáo S từ **12 tháng đến 24 tháng** kể từ ngày 26/4/2019.

Thời gian thử thách của bị cáo H, D1, D2 từ **18 tháng đến 30 tháng** kể từ ngày

26/4/2019.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho cả năm bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 - Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: Số tiền 10.840.000 đồng. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bắt sứt, 01 đĩa sứt và 04 quân vị hình vuông thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho các bị cáo Trương Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lì Văn D2. Trương Văn S.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hứa không tái phạm, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/01/2019 T đến nhà D1 rủ, D1, H đi đánh bạc dưới hình thức “sóc đĩa”, sau đó T về nhà rủ em trai tên là S cùng đi đánh bạc, cả 3 người đồng ý đi đánh bạc. T có 300.000 đồng, S có 3.500.000 đồng, H có 100.000 đồng. Địa điểm đánh bạc tại bãi đất trên đồi thuộc bản Nà Phạ xã Mường Kim huyện Than Uyên, khi T, D1, H, S đi đến địa điểm đánh bạc thì có rất nhiều người đang ngồi đánh bạc và sau đó cả 4 người cùng tham gia đánh bạc, đánh được một lúc thì

Lìm Văn D2 cũng tham gia đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa”. Những người đánh bạc tự đặt ra cửa chắn là “ Hai đen, hai trắng hoặc 4 đen, 4 trắng”, cửa lẻ là “Một trắng, ba đen hoặc ba trắng, một đen”. Người chơi đặt tiền vào các cửa "Chẵn, Lẻ" người cầm cái sẽ mở bát. Nếu các quân vị úp trong bát về chẵn thì những người đã đặt tiền vào cửa chẵn sẽ thắng và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền mà người đó đã bỏ ra đặt cược. Quá trình đánh bạc T thua 300.000 đồng, S thua 310.000 đồng, D2 thua 30.000 đồng, H thua 20.000 đồng, D1 thua 70.000 đồng. Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu trên chiếu bạc là 7.590.000 đồng, thu trên người H 60.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc, S bỏ chạy sau đó ra đầu thú tự giao nộp số tiền sẽ dùng để đánh bạc là 3.190.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền tổng trị giá 10.840.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Trương Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2, Trương Văn S đã phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo điều khoản nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của gia đình và xã hội, cũng từ hành vi “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và nền kinh tế cộng đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Đánh giá về vai trò đồng phạm trong vụ án này: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người khi thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy đây chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Văn T là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo rủ rê các bị cáo D1, H, S, D2 tham gia đánh bạc, hành vi của bị cáo dẫn đến các con bạc khác cùng tham gia phạm tội. Như vậy vai trò của các bị cáo D1, H, S, D2 tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo T, S, D1, H, D2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn theo quyết định: 900/QĐ - TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Các bị cáo S, D1, H, D2

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trương Văn S đã ra đầu thú về hành vi phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự

[7] Xét về nhân thân:

Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các bị cáo S, H, D1, D2 là những người có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo sống chưa vi phạm pháp luật lần nào, cũng chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú phối hợp cùng gia đình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo T, S, H, D1, D2 còn khó khăn, các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[9] Xử lý vật chứng:

Số tiền 10.840.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 bắt sừ, 01 đĩa sừ và 04 quân vị hình vuông làm bằng tre thu giữ của các bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn S, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lò Văn D2 là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo quyết định: 900/QĐ - TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017 - 2020, tại phiên tòa các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 - Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Trương Văn T.

Tuyên bố bị cáo: Trương Văn T phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 26/4/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 - Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Trương Văn S, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2.

Tuyên bố các bị cáo: Trương Văn S, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2 phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày 26/4/2019.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 26/4/2019.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 26/4/2019.

Xử phạt bị cáo Lìm Văn D2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 26/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho cả năm bị cáo.

Giao các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn S, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2 cho Ủy ban nhân dân xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự quy định: Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.840.000 đồng thu giữ của các bị cáo (Trong đó 01 phong bì được thể hiện đựng số tiền 7.650.000 đồng và 01 phong bì được thể hiện đựng số tiền 3.190.000 đồng)

Tịch thu tiêu hủy 01 bắt sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình vuông làm bằng tre thu giữ của các bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn S, Lò Văn H, Lò Văn D1, Lìm Văn D2.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự ;
- Cơ quan THAHS;
- THA PT;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Mường Kim;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

